

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/HS-ST

Ngày: 22-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Phương

Thẩm phán: bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Ngọc Đông

Ông Lương Văn Sương

Ông Trần Ngọc Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Phan Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 22 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Lò Văn Q, sinh ngày 28/8/2000 tại xã M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên; Số Căn cước công dân: 011200006871 cấp ngày 18/8/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Q1, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Quảng Thị K, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2026, bị tạm giam từ ngày 27/02/2026 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Q:** bà Mai Thị Thanh L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- **Bị hại:** Ông Lò Văn Q1, sinh ngày 02/3/1979. Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên (Đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Văn Q1:**

1. Ông Lò Văn L1, sinh năm 1951 (là bố đẻ của bị hại). Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên. Số Căn cước công dân: 01105000091.

2. Bà Lò Thị L2, sinh năm 1954 (là mẹ đẻ của bị hại). Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên. Số Căn cước công dân: 011154000378.

3. Bà Quàng Thị K, sinh năm 1982 (là vợ của bị hại). Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên.

4. Cháu Lò Thị Q2, sinh ngày 09/6/2010 (là con đẻ). Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên.

5. Anh Lò Văn Q3, sinh ngày 10/11/2005 (là con đẻ). Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên.

*** Người đại diện hợp pháp của cháu Lò Thị Q2:** Bà Quàng Thị K, sinh năm 1982. Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên. Số Căn cước công dân: 011182001611, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH, Bộ C (Có mặt).

*** Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Lò Văn Q3, sinh ngày 10/11/2005 (là con đẻ). Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên. Số Căn cước công dân: 011205002343, cấp ngày 27/02/2024, nơi cấp Cục CAQLHC về TTXH, Bộ C (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Quàng Thị K, sinh năm 1982. Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên. Số Căn cước công dân: 011182001611, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH, Bộ C (Có mặt).

2. Cháu Lò Thị Q2, sinh ngày 09/6/2010. Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên. Số Căn cước công dân: 011310008814, ngày cấp 10/8/2024, nơi cấp: Bộ C (Có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của cháu Lò Thị Q2:** Bà Quàng Thị K, sinh năm 1982. Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Người tố giác: Anh Lò Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/02/2026, tại nhà ông Lò Văn Q1 ở bản H, xã M, tỉnh Điện Biên, sau khi uống hết 07 lon bia và bị bố mẹ nhắc nhở về việc uống nhiều rượu bia, Lò Văn Q bức tức và nảy sinh ý định giết chết ông Q1 (là bố đẻ của Q). Sau khi ăn cơm xong, mọi người đi ngủ, còn Q đi lên sàn nhà tầng trên nằm hút thuốc lá. Do vẫn bức tức chuyện bị nhắc nhở, Q đi xuống gầm sàn nhà vào trong bếp lấy 01 con dao nhọn rồi cầm đi lại trong nhà. Thấy vậy, bà Quàng Thị K (mẹ Q) bảo Lò Thị Q2 (là em gái Q) gọi điện thoại cho ông Lò Văn T (là chú ruột của Q) đến giải quyết. Một lúc sau, ông T đến can ngăn, bảo Q cất dao đi thì Q trả lời: Cháu có cầm dao đâu. Sau đó, Q đi lên sàn nhà nằm, còn ông T đi về. Khoảng 10 phút sau, Q đi xuống dưới gầm nhà sàn uống nước và khạc nhổ đờm ra nhà, khu vực ông Q1, bà K và cháu Q2 đang nằm ngủ. Thấy vậy,

ông Q1 nhắc nhở Q khạc nhổ làm gì và bảo lên nhà ngủ. Q không nói gì mà tiếp tục đi lên sàn nhà nằm. Khoảng 23 giờ cùng ngày, do lo sợ Q tiếp tục cầm dao đi lại, Q2 đã dùng một đoạn dây vải màu đen chốt trái cửa ngoài để ngăn không cho Q xuống nhà dưới. Một lúc sau, Q ra mở cửa phát hiện cửa bị chốt nên đã trèo qua ô thoáng phía trên cửa sổ, đi ra ngoài rồi xuống dưới gầm nhà sàn. Tại đây, Q thấy dưới chân təc nước của gia đình có 01 con dao nhọn bằng kim loại (dao dài 41cm, cán gỗ dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại một lưỡi sắc dài 27,5cm, bản dao rộng 04cm, sống dao dày 0,5cm) đặt cạnh vỏ bao dao nên đã cầm dao bằng tay phải đi đến trước cửa tầng một. Thấy cửa đóng và bên trong được buộc bằng sợi dây vải, Q luồn dao qua khe cửa cắt đứt sợi dây rồi mở cửa đi vào trong. Khi thấy ông Q1 đang nằm trên giường ở góc tường phía trong bên trái, Q đi đến gần và hỏi: Bố có phải là bố của con không?. Ông Q1 không trả lời mà ngòì dậy đi ra chỗ Q thì hai bên xảy ra giằng co, xô đẩy nhau. Lúc này, ông Q1 dùng hai tay ôm vào vai của Q, Q liền cầm dao bằng tay phải đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải trúng vào vùng ngực phải của ông Q1 gây vết thương thủng da và tổ chức dưới da kích thước (04x1,3)cm, bờ mép vết thương sắc, thành phẳng tại vùng ngực phải, trên đường giữa đòn, dưới núm vú phải 10cm; đầu phía trên vết thương là góc nhọn cách đường giữa ức 11,5cm; đầu phía dưới vết thương là góc tù cách đường giữa ức 10cm; vết thủng gây đứt ngang xương sườn số 6, thông qua khoang màng phổi phải vào ổ bụng, rách gan; vết thương sâu 13,5cm, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau. Làm ông Q1 chảy nhiều máu và ngã nằm ra sàn nhà. Thấy vậy, Q2 nhắn tin báo cho ông T biết việc Q đâm ông Q1, đồng thời cùng bà K lao vào giằng con dao trên tay Q. Ngay sau đó, ông T cùng vợ là bà Lò Thị V chạy sang, thấy ông Q1 nằm ngửa trên sàn nhà, vùng ngực phải đang chảy nhiều máu, còn bà K và Q2 vẫn đang giằng co con dao với Q. Ông T lao vào cầm được con dao từ tay Q đưa cho bà K cầm. Lúc này, có cháu họ là Lò Văn Q (sinh năm 2002, trú cùng bản) đến hỗ trợ, ông T cùng Lò Văn Q (sinh năm 2002) đã dùng dây chằng cao su trói chân, tay của Lò Văn Q lại để ngăn chặn không cho Q tiếp tục gây thương tích cho người khác. Sau đó, ông T gọi xe taxi đưa ông Q1 đến Trung tâm Y tế T1 để cấp cứu nhưng được thông báo ông Q1 đã tử vong trước khi vào viện. Ông T đã gọi điện thoại trình báo và tố giác hành vi phạm tội của Lò Văn Q đến Công an xã M, tỉnh Điện Biên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 193/KLGĐTT-PC09 ngày 26/02/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

- *Mất máu cấp không hồi phục do vết thương vùng ngực phải làm thủng khoang màng phổi, thủng cơ hoành và rách vỡ gan phải.*

- *Cơ chế hình thành vết thương vùng ngực phải: do vật nhọn có 01 cạnh sắc, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải gây ra.*

- *Thời gian từ khi tử vong đến khi tiến hành mổ tử thi khoảng 06 - 12 giờ.*

Tại Bản Kết luận giám định ADN số 164/26/KLGĐADN-PYQG ngày 10/03/2026 của V1, Bộ Y tế, kết luận:

- Dữ liệu ADN thu từ mẫu ký hiệu M1 (phần cán dao), M4 trùng khớp với ADN của Lò Văn Q trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- Dữ liệu AND thu từ mẫu ký hiệu M1 (phần lưỡi dao), M2, M3, M5, M6 (chiếc quần màu đen) trùng khớp với AND của Lò Văn Q1 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- Dữ liệu thu từ mẫu M6 (Chiếc áo màu đen) có hiện diện AND của Lò Văn Q và Lò Văn Q1 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 351/KLVGTT-KTHS ngày 07/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

Căn cứ vào kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến có phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định con dao gửi giám định có thể gây ra vết thương tại vùng ngực phải của tử thi Lò Văn Q1, sinh năm 1979, trú tại: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên trong Quyết định trưng cầu.

Tại Bản kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 16/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

1. Con dao gửi giám định là dao sắc, nhọn, thuộc danh mục Dao có tính sát thương cao quy định tại Phụ lục 5 Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

2. Việc xác định D có tính sát thương cáo thuộc vũ khí nào không thuộc thẩm quyền của cơ quan giám định. Vì vậy, cơ quan trưng cầu nghiên cứu, áp dụng các quy định pháp luật có liên quan để xác định.

Tại Bản kết luận giám định pháp ý tâm thần theo trưng cầu số 98/KLGĐ ngày 02/6/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận:

1. Lò Văn Q, sinh năm 2000, trú tại bản Huổi Lót, xã M, tỉnh Điện Biên không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, Lò Văn Q không bị bệnh tâm thần. Lò Văn Q đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (tại thời điểm giám định) Lò Văn Q không bị bệnh tâm thần. Lò Văn Q đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 18/02/2026, Cơ quan điều tra tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể bị cáo Lò Văn Q, kết quả: Trên mặt Lò Văn Q có nhiều vết xước nhỏ có chiều dài 01cm và 01 (một) vết bầm tím ở vùng mắt bên phải có kích thước diện (02x04)cm, có vết tụ máu tại mắt bên phải; 01 (một) vết rách da tại giữa đốt một và hai của ngón giữa và ngón nhẫn đang chảy máu. Ngoài ra không có vết thương ngoài da nào khác.

Tại bản Cáo trạng số: 70/CT-VKSĐBN-P2 ngày 30/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lò Văn Q về tội “Giết người” theo quy

định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

*** Về trách nhiệm hình sự:** Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Q tù chung thân. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Q mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là tù chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, 01 bao dao, 01 sợi vải màu đen, 01 áo phong ngắn tay của Lò Văn Q1, 01 chiếc áo nỉ dài tay màu nâu, 01 chiếc quần đùi màu đen.

*** Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Q.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Q.

Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Lò Văn Q phải bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, Kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm tử thi, bản ảnh nhận dạng và bản ảnh, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 193/KLGĐTT-PC09 ngày 26/02/2026; Bản Kết luận giám định ADN số 164/26/KLGĐADN-PYQG ngày 10/03/2026; Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 351/KLVGTT-KTHS ngày 07/4/2026; Bản kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 16/4/2026; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và nội dung bản Cáo trạng số 70/CT-VKSĐBN-P2 ngày 30/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ ngày 17/02/2026, tại nhà ông Lò Văn Q1 thuộc bản H, xã M, tỉnh Điện Biên, chỉ vì bị bố mẹ nhắc nhở về việc uống nhiều rượu bia. Bị cáo Q đã cầm một con dao nhọn bằng kim loại có một lưỡi sắc dài 41cm, phần cán dao bằng gỗ dài 13,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại một lưỡi sắc dài 27,5cm, bản dao rộng 04cm, sống dao dày 0,5cm đi vào nơi ông Q1 đang nằm ngủ, Q đi đến gần và hỏi: Bố có phải là bố của con không?. Ông Q1 không trả lời mà ngồi dậy đi ra chỗ Q thì hai bên xảy ra giằng co, xô đẩy nhau, bị cáo đã dùng dao đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải vào vùng ngực phải của ông Lò Văn Q1 (bố đẻ của Q) khiến cho ông Q1 bị thương nặng mất máu cấp không hồi phục do vết thương vùng ngực phải làm thủng khoang màng phổi, thủng cơ hoành và rách vỡ gan phải chảy nhiều máu, dẫn tới ông Q1 đã tử vong khi cấp cứu tại Trung tâm Y tế T1, tỉnh Điện Biên.

Đối với con dao bị cáo sử dụng để phạm tội, tại bản Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 16/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận con dao bị cáo Q sử dụng đâm bị hại là loại dao thuộc danh mục dao có tính sát thương cao theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C. Theo quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 6 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, dao có tính sát thương cao thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ C ban hành mà được sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật thì được xác định là vũ khí quân dụng. Trong vụ án này, bị cáo đã sử dụng

con dao có tính sát thương cao nhằm mục đích tước đoạt tính mạng ông Lò Văn Q1 trái pháp luật, do đó con dao bị cáo sử dụng được xác định là vũ khí quân dụng và hành vi sử dụng con dao này của bị cáo là hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên nhân dẫn đến vụ án xuất phát từ việc bị cáo bị cha mẹ nhắc nhở, giáo dục về việc uống nhiều rượu bia. Mặc dù mâu thuẫn phát sinh rất nhỏ, nhưng bị cáo không kiềm chế được bản thân mà nảy sinh ý định giết cha đẻ; bị cáo dùng dao đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại làm bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường đạo đức xã hội, coi thường tính mạng người khác, thể hiện tính chất côn đồ. Ông Lò Văn Q1 là cha đẻ của bị cáo, là người có công sinh thành, nuôi dưỡng, giáo dục bị cáo trưởng thành. Thay vì kính trọng, biết ơn cha mẹ, bị cáo lại tước đoạt tính mạng của chính cha đẻ mình. Vì vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình” và có “tính chất côn đồ” quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của việc dùng dao sắc, nhọn đâm vào vùng ngực là vùng trọng yếu trên cơ thể con người có khả năng làm bị hại chết nhưng vẫn thực hiện dẫn đến hậu quả làm bị hại chết.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn Q đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết “Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội giết người quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...đ, Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

...n) Có tính chất côn đồ;...

Điều 304. Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Q là đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt gia đình, bị cáo đã sử dụng dao đâm một nhát vào vùng ngực phải của ông Lò Văn Q1, là bố đẻ của bị cáo, làm bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp tước đoạt tính mạng của người khác, xâm phạm quyền sống là quyền cơ bản của con người được pháp luật bảo vệ; đồng thời gây đau thương, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hai tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội Giết người, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhưng hành vi phạm tội thể hiện tính côn đồ, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của chính cha đẻ mình, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, xử phạt tù không có thời hạn theo Điều 39 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tội “Giết người”, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người trong tình hình hiện nay.

Đối với tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, hành vi của bị cáo được thực hiện độc lập với hành vi xâm phạm tính mạng của bị hại, đồng thời xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng, nên cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với tội danh này.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ*

01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”. Do nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 con dao nhọn bằng kim loại, 01 bao dao, 01 sợi vải màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu xám của Lò Văn Q1, 01 chiếc áo nỉ dài tay màu nâu, 01 chiếc quần đùi màu đen là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn Q là dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa bị cáo xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Q.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Ông Lò Văn T và Lò Văn Q (sinh năm 2002) trong khi không chế Lò Văn Q đã dùng dây cao su trói tay, chân của Q để Q không tiếp tục thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác. Hành vi của ông T và Q không cấu thành tội Bất giữ người trái pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an tỉnh Đ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 123, Điều 304 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội “*Giết người*” và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q tù chung thân về tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (18/02/2026).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại; 01 bao dao; 01 sợi vải màu đen; 01 áo phông ngắn tay màu xám của Lò Văn Q1; 01 chiếc áo nỉ dài tay màu nâu, 01 chiếc quần đùi màu đen.

(Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên thực hiện các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Q.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2026).

Nơi nhận:

- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TANDTC);
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương